

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/ST-HNGĐ

Ngày 17/ 01/2025

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN  
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lữ Thị Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Tuấn; Bà Trần Thị Hạnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Vi Thị Khánh L - sinh năm 2005 – Có mặt.**

Trú tại: Bản B, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn: Anh Vy Văn N - sinh năm 1995 - Vắng mặt.**

Trú tại: Bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Vi Thị Khánh L trình bày: Chị Vi Thị Khánh L và anh Vy Văn N kết hôn vào ngày 19/10/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không chia sẻ với nhau những

khó khăn trong cuộc sống nên chị L bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 11/2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vy Văn N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị L không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Vy Văn N đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Vi Thị Khánh L và anh Vy Văn N kết hôn vào ngày 19/10/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Vi Thị Khánh L được ly hôn với anh Vy Văn N; Về con chung: Không có; về tài sản chung của vợ chồng chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vi Thị Khánh L, cho chị Vi Thị Khánh L được ly hôn với anh Vy Văn N và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Vợ chồng không có con chung; về tài sản chung của vợ chồng chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vi Thị Khánh L và anh Vy Văn N tại UBND xã L, huyện C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị L và anh N sinh sống tại bản Khe thoi, xã L, huyện C, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì cùng nhau đi làm ăn xa, hiện tại anh N không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh N không khai báo cất khẩu tạm trú, tạm vắng. Tại biên bản lấy lời khai bà Lô Thị H - Trú tại Bản K, xã L, huyện C là mẹ đẻ của anh Vy Văn N cho biết, sau khi anh N và chị L kết hôn thì sống tại gia đình bà một thời gian ngắn, rồi chị L có thai nhưng không giữ được thai nên chị L có suy sụp tinh thần nên hai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh N đi làm công nhân ở các tỉnh phía bắc, địa chỉ cụ thể thì bà H không biết, bà H cũng đã gọi điện thông báo cho anh N biết về việc bà đã nhận các văn bản của Tòa án đến tổng đạt cho anh N thì anh N cũng nhất trí ly hôn nhưng anh N đang đi làm nên không về được.

Như vậy, bị đơn anh Vy Văn N vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vy Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vy Văn N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vy Văn N không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vi Thị Khánh L và anh Vy Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký

kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Khánh L và anh Vy Văn N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị L và anh N đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Vy Văn N vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị L và anh N chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh N không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh N không khai báo cất khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị Khánh L.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vi Thị Khánh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị Khánh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Khánh L được ly hôn với anh Vy Văn N và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000732 ngày 06/11/2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ -VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*Đã ký*

**Lữ Thị Dung**